

Án số: 02/2022/HSST

Ngày 05/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Nguyễn Hoàng Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/01/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1987. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Mạnh H. Sinh năm 1959.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B. Sinh năm: 1967.

Gia đình có 02 anh em, T là con thứ hai.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N. Sinh năm 1991.

Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 123/HSST ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2018 ; Chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 14/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 21/01/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Bị hại:** Ông Hà Đức T, sinh năm 1969. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1959. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Văn G, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/6/2021, T mượn chiếc xe đạp mi ni màu xanh của ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1959 ở thôn N, xã T, huyện V là bỏ để T để đi có việc cá nhân. Sau khi mượn được xe đạp, T điều khiển xe đạp mi ni màu xanh, đi từ nhà ra khu vực cánh đồng thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực ruộng trồng cây ăn quả nhà ông Hà Đức T, sinh năm 1969 ở thôn Đ, xã H, huyện Y, T phát hiện xung quanh ruộng có căng hàng rào lưới sắt B40, không có người trông coi. T đỗ xe lại, dựng xe đạp ở lề đường rồi đi bộ xuống ruộng nhà ông T, T lấy từ trong người ra chiếc kìm bằng kim loại dài 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ được chuẩn bị từ trước rồi cắt được khoảng 30m lưới sắt B40, T cuộn tròn lại rồi bê lên đặt ở góc ba ga phía sau yên xe và chở đi bán cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1958 ở thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên được 210.000đồng, sau đó bà H đã trả lại cho T đoạn lưới sắt B40 này. Cùng ngày, Công an xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhận được tin báo về việc Nguyễn Mạnh T có biểu hiện nghi vấn phạm tội trộm cắp tài sản, triệu tập T đến trụ sở làm việc. T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp cho Công an xã T quản lý 01 xe đạp mi ni màu xanh, 01 đoạn lưới sắt B40 kích thước (30x1,2)m, 01 chiếc kìm sắt dài 20cm có tay cầm bọc nhựa màu đỏ. Sau đó, Công an xã T bàn giao toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Công an xã H, huyện Y. Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 cuộn sắt B40, kích thước (30x1,2)m có khối lượng 26kg (đã qua sử dụng) trị giá 338.000đồng.

Ngày 02/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại đoạn lưới sắt B40 trên cho ông T, ông T đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì. Còn số tiền 210.000đồng bà Phạm Thị H đã bỏ ra để mua đoạn lưới sắt B40 của T, T đã tiêu sài hết bà H không yêu cầu T phải bồi thường.

Đối với bà Phạm Thị H không biết là tài sản do T trộm cắp mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không xử lý gì.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu xanh do T mượn của ông Nguyễn Mạnh H, ông H không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 01/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ trả lại cho ông H chiếc xe đạp trên, ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-YM ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo số tiền 210.000đ tiền bán tài sản trộm cắp mà có, do bị cáo đã sử dụng ăn tiêu hết.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại khu vực cánh đồng thôn Đ, xã H, huyện Y. Nguyễn Mạnh T có hành vi trộm cắp 01 cuộn lưới sắt B40 kích thước (30x1,2)m trị giá 338.000đồng của gia đình ông Hà Đức T.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới mức khởi điểm để truy tố về tội trộm cắp tài sản, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên việc Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bên cạnh đó bị cáo còn là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc kim băng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không còn nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 210.000đ do bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã ăn tiêu hết, nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần phải cho truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim băng kim loại, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo số tiền 210.000đ tiền bán tài sản trộm cắp mà có, do bị cáo đã sử dụng ăn tiêu hết.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 24/12/2021).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

